TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2018
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh - Ông Nguyễn Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Thông báo mở lại phiên tòa số: 92/TB-PT ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị P - sinh ngày 30/7/1987.

Địa chỉ cư trú: xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Thái Bá Đ - sinh ngày 07/01/1990.

Địa chỉ cư trú: xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: làm ruộng. (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dụng đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung :

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Thái Bá Đ tổ chức cưới vào tháng 01/2014, trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán được sự đồng ý của hai gia đình, chứng kiến của bạn bè xóm làng. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 04/2014 ngày 24/01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 03 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không có ý thức xây dựng hôn nhân lâu bền đối với chị P, thường xuyên

chơi bời, rượu chè thâu đêm với bạn bè xấu, không chịu làm ăn, lúc kiếm được tiền thì chỉ biết chi tiêu cá nhân không lo liệu cho vợ con. Do nguyên nhân trên chị P đã góp ý để anh Đ sửa đổi, nhưng anh Đ không nghe còn đánh đập chị P nhiều lần, thậm chí còn đe dọa đến tính mạng của chị P. Do mâu thuẫn thường xuyên vợ chồng không sống được với nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối tháng 03/2014. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hòa giải nhiều lần, anh Đ đi lại thuyết phục chị P nên tháng 8/2017 vợ chồng đoàn tụ quay lại sống với nhau. Sau khi đoàn tụ chỉ một thời gian ngắn mâu thuẫn cũ của vợ chồng tái diễn, anh Đ vẫn chứng nào tật đấy, không chịu sửa đổi, mâu thuẫn vợ chồng diễn ra ngày càng sâu sắc trầm trọng hơn, nên vợ chồng tiếp tục sống ly thân và cắt đứt các quan hệ từ tháng 12/2017 cho đến nay. Chị P xác định đã mất hết tình cảm đối với anh Đ, hôn nhân giữa chị và anh Đ đã thực sự tan rã, dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, nên chị P đề nghị Tòa án quyết cho chị được ly hôn anh Thái Bá Đ.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Thái Huỳnh A, Giới tính: nam, sinh ngày 27/10/2014 và cháu Thái Khánh Kim N, Giới tính: nữ, sinh ngày 01/6/2018. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng đang được chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không có trách nhiệm nghĩa vụ gì đối với con chung. Nếu ly hôn chị P đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị P không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Thái Bá Đ không hợp tác Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của anh Đ để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tại liệu chứng cứ do chị Trần Thị P cung cấp, xác minh tại địa P và trình bày của chị Trần Thị P tại đơn khởi kiện và bản tự khai thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như chị P đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị P, anh Thái Bá Đ , yêu cầu chị, anh có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng anh Đ không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Trần Thị P có mặt, bị đơn anh Thái Bá Đ vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Thông báo mở lại phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị P, anh Đ. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị P có mặt, bị đơn anh Đ tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Trần Thị P và anh Thái Bá Đ đảm bảo đúng qui định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa chị P và anh Đ là hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 04/2014 ngày 24/01/2014 từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Trần Thị P và anh Thái Bá Đ là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị P và anh Đ đã xẩy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tìm được sự hòa hợp, không thông cảm cho nhau trong quan hệ hôn nhân, một bên không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững. Do vậy vợ chồng va chạm với nhau qua lời nói và xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến hôn nhân đổ vỡ, vợ chồng hoàn toàn mất hết tình cảm với nhau, sau khi sống ly thân vợ chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt mọi quan hệ, không thương yêu quan tâm đến nhau nữa. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn gắn kết, hôn nhân đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Trần Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thái Bá Đ là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu của chị.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân hai con chung của vợ chồng được chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ không có trách nhiệm đối với con chung. Mặc dù không có sự quan tâm, chu cấp nuôi con của anh Đ nhưng chị P vẫn nuôi con tốt, dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về mọi mặt. Từ đó cho thấy chị P là người mẹ có trách nhiệm cao đối với con chung. Từ đó cho thấy chị P đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, đảm bảo quyền lợi con chung của vợ chồng, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Trần Thị P.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị P không yêu cầu anh Thái Bá Đ cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ cho đến lúc có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản Chị Trần Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Trần Thị P phải nộp án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ và Điều 56, 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

* Về quan hệ tình cảm: Chị Trần Thị P được ly hôn anh Thái Bá Đ.

* Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu Thái Huỳnh A, Giới tính: nam, sinh ngày 27/10/2014 và cháu Thái Khánh Kim N, Giới tính: nữ, sinh ngày 01/6/2018 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thái Bá Đ cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Thái Bá Đ không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Buộc chị Trần Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0003361 ngày 23/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, Nghệ An. Chị Trần Thị P đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA